TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: **214** /2017/QĐST-HNGĐ	*Mỏ Cày Nam, ngày 28 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 274/2017/TLST-VDS, ngày 08 tháng 9 năm 2017, về việc " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

- Người yêu cầu: Anh Đỗ Văn M, sinh năm 1985

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, Hện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Người yêu cầu: Chị Trần Thị Kim L, sinh năm 1983

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, Hện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Đỗ Văn M, sinh năm 1985

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, Hện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Chị Trần Thị Kim L, sinh năm 1983

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, Hện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị Kim L nuôi cháu Đỗ Nhật H, sinh năm 07/5/2005 và cháu Đỗ Như Ngọc, sinh ngày 26/3/2007. Anh Đỗ Văn M cấp

dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho mỗi con đến năm các con tròn 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có căn cứ.

- Về tài sản chung: Chị L, anh M trình bày không có, không giải quyết.

- Về nợ chung: Chị L, anh M trình bày không có, không giải quyết.

- Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000 đồng anh Đỗ Văn M và chị Trần Thị Kim L cùng chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng chị L và anh M đã nộp theo biên lai thu số 0011599 ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Mỏ Cày Nam. Lệ phí sung công quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự (2b);
- VKSND Hện MCN(1b);
- Chi cục THADS H.MCN(1b);
- TAND tỉnh Bến Tre(1b);
- Lưu HS, VP (4b). TC:9b.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN MỎ CÀY NAM
Thẩm phán

(Đã Ký)

Trần Thanh Phong